

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược phát triển Giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2022 - 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang

Thực hiện Quyết định số 2239/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển Giáo dục nghề nghiệp (GDNN) giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển GDNN giai đoạn 2022 - 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang, với nội dung cụ thể như sau:

I. Mục tiêu, yêu cầu

1. Mục tiêu tổng quát

- Phát triển GDNN đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường lao động, của người dân và yêu cầu ngày càng cao về số lượng, cơ cấu, chất lượng nhân lực có kỹ năng nghề cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2022 - 2030.

- Mạng lưới cơ sở GDNN phát triển đồng bộ, cơ cấu hợp lý; bộ máy tổ chức sắp xếp tinh gọn, năng động, hiệu quả, chú trọng quản lý chất lượng và đề cao tính tự chủ của cơ sở, tự chịu trách nhiệm của người đứng đầu; khai thác sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo đạt hiệu quả; tập trung nâng cao chất lượng các trường, các nghề trọng điểm đạt cấp độ quốc tế, khu vực và quốc gia; phấn đấu các trường cao đẳng, trung cấp đạt chuẩn trường chất lượng cao; đào tạo nguồn nhân lực trực tiếp có kỹ thuật, tay nghề đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động, doanh nghiệp và các ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh; phổ cập nghề, đào tạo thường xuyên cho người lao động, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động, nâng cao thu nhập, góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

- Phấn đấu nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo của tỉnh đạt tốp khá so với các tỉnh trong khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, thu hút lao động nông thôn tham gia học nghề, nhất là lao động thuộc hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, gia đình có công với cách mạng, người khuyết tật,... tạo cơ hội cho người lao động có nhu cầu học nghề được tiếp cận với các chương trình đào tạo nghề nghiệp, tiếp thu các công nghệ và kỹ thuật mới.

- Đẩy mạnh xã hội hóa đào tạo nghề nghiệp, thu hút mọi thành phần kinh tế, cá nhân và tổ chức trong, ngoài tỉnh và nước ngoài tham gia đào tạo nghề nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đến năm 2025

- Mỗi năm tuyển sinh đào tạo nghề nghiệp khoảng 15.000 người. Trong đó, đào tạo trình độ cao đẳng khoảng 1.500 sinh viên, chiếm tỷ lệ khoảng 10%; trình độ trung cấp khoảng 1.800 học sinh, chiếm tỷ lệ khoảng 12% trong tổng số tuyển sinh. Nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 73%; tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng, chứng chỉ đạt 31,5% vào năm 2025.

- Sáp nhập, giảm đầu mỗi các cơ sở GDNN công lập; đẩy mạnh công tác xã hội hóa, khuyến khích doanh nghiệp thành lập cơ sở GDNN tư thục và phát triển đào tạo nghề thuộc các lĩnh vực thế mạnh của doanh nghiệp.

- Phân đầu Trường Cao đẳng nghề An Giang đạt chuẩn trường chất lượng cao; đầu tư bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo cho 02 trường trung cấp đạt chuẩn theo quy định. Phân đầu các trường cao đẳng, trung cấp sẽ tự đảm bảo chi thường xuyên theo cơ chế tự chủ tài chính (*trừ Trường Trung cấp nghề Dân tộc Nội trú*).

2.2. Giai đoạn 2026 - 2030

- Mỗi năm tuyển sinh đào tạo nghề nghiệp 12.000 người. Trong đó, đào tạo trình độ cao đẳng khoảng 1.800 sinh viên, chiếm tỷ lệ khoảng 15%; trình độ trung cấp khoảng 2.160 học sinh, chiếm tỷ lệ khoảng 18% trong tổng số tuyển sinh. Nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 80%; tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng, chứng chỉ đạt 39% vào năm 2030.

- Phân đầu 01 trường cao đẳng tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư theo cơ chế tự chủ tài chính; 01 trường trung cấp đạt chuẩn trường chất lượng cao.

3. Yêu cầu

- Đảm bảo sự thống nhất, phối hợp chặt chẽ từ cấp tỉnh đến cơ sở trong chỉ đạo, điều hành; lồng ghép triển khai Kế hoạch với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành, tổ chức đoàn thể, doanh nghiệp, cơ sở GDNN và người dân tham gia trong công tác phát triển GDNN, phát triển nhân lực có kỹ năng nghề.

- Phát triển GDNN bám sát nhu cầu của thị trường lao động gắn kết với việc làm, an sinh xã hội; phát huy tối đa năng lực, phẩm chất của người học; thúc đẩy khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

II. Nội dung

1. Hoàn thiện thể chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về GDNN

- Triển khai hiệu quả Khung trình độ quốc gia Việt Nam đối với các trình độ GDNN và khung trình độ kỹ năng nghề quốc gia.

- Triển khai cơ chế, chính sách thu hút các nhà đầu tư, doanh nghiệp, người sử dụng lao động tích cực tham gia hoạt động GDNN và phát triển kỹ năng nghề, chú trọng đào tạo nghề tại nơi làm việc.

- Đổi mới cơ chế, chính sách nhằm thu hút, tuyển dụng cán bộ quản lý nhà nước về GDNN và cán bộ quản lý cơ sở GDNN bảo đảm yếu tố bình đẳng giới.

- Triển khai thực hiện cơ chế, chính sách tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ, tôn vinh đối với nhà giáo, nghệ nhân, chuyên gia, người dạy nghề trong GDNN, bảo đảm yếu tố bình đẳng giới. Có chính sách khuyến khích và cơ chế mở, linh hoạt để thu hút, đào tạo, bồi dưỡng nhà khoa học, cán bộ kỹ thuật, nghệ nhân, người có kỹ năng nghề cao và kinh nghiệm thực tiễn nghề nghiệp tham gia đào tạo nghề.

- Nghiên cứu, xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách thu hút người học các trình độ GDNN thuộc lĩnh vực, ngành, nghề trọng điểm; ngành, nghề nặng nhọc, độc hại; chính sách đối với người học thuộc các đối tượng đặc thù như người khuyết tật, lao động nông thôn, lao động nữ, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, bộ đội xuất ngũ; chính sách về bình đẳng giới trong GDNN; chính sách hỗ trợ vay vốn khởi nghiệp cho học sinh, sinh viên và người lao động qua đào tạo nghề nghiệp.

- Nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động tự do, người lao động thất nghiệp hoặc có nguy cơ thất nghiệp do tác động của cách mạng công nghiệp, thiên tai, dịch bệnh được tham gia học nghề.

- Tiếp tục rà soát, đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm đẩy mạnh phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông vào GDNN và từng bước phổ cập nghề cho thanh niên.

- Sắp xếp, tổ chức mạng lưới cơ sở GDNN theo hướng mở, linh hoạt, hiện đại, dễ tiếp cận, đa dạng về loại hình, hình thức tổ chức, phân bổ hợp lý về cơ cấu ngành nghề, cơ cấu trình độ, đủ năng lực đáp ứng nhu cầu nhân lực qua đào tạo nghề nghiệp nhất là nhân lực chất lượng cao. Khuyến khích phát triển cơ sở GDNN tư thực, có vốn đầu tư nước ngoài, cơ sở GDNN trong doanh nghiệp.

- Thành lập Hiệp hội GDNN tỉnh An Giang nhằm đẩy mạnh kết nối truyền thông về lĩnh vực đào tạo nghề, định hướng cung ứng nguồn nhân lực cho thị trường lao động.

- Nâng cao trách nhiệm, tạo động lực và tính tự chủ, phát huy vai trò người đứng đầu trong các cơ sở GDNN và cơ quan quản lý ở địa phương.

2. Đẩy nhanh chuyển đổi số, hiện đại hóa cơ sở vật chất thiết bị và đổi mới chương trình, phương thức đào tạo

2.1. Đẩy nhanh chuyển đổi số

- Chuyển biến căn bản nhận thức, nâng cao năng lực chuyển đổi số của các cơ quan quản lý nhà nước về GDNN và cơ sở GDNN.

- Phát triển đồng bộ hạ tầng số bao gồm hạ tầng dữ liệu, hạ tầng kỹ thuật của các cơ quan quản lý nhà nước về GDNN ở địa phương và các cơ sở GDNN. Phát triển, nâng cấp và hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu đồng bộ với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác góp phần hình thành cơ sở dữ liệu mở quốc gia.

- Đầu tư nâng cấp các phòng thí nghiệm, xưởng thực hành ảo, thiết bị ảo, thiết bị tăng cường ở những ngành, nghề phù hợp.

2.2. Hiện đại hóa cơ sở vật chất, thiết bị

Hiện đại hóa cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo của cơ sở GDNN, phù hợp với công nghệ sản xuất của doanh nghiệp, định hướng phân tầng chất lượng và đặc thù các ngành, nghề đào tạo. Tăng cường gắn kết với doanh nghiệp để khai thác, sử dụng thiết bị đào tạo tại doanh nghiệp. Phát triển mô hình “nhà trường thông minh, hiện đại”, “nhà trường xanh”.

2.3. Đổi mới chương trình, phương thức đào tạo

- Đổi mới quy trình, phương pháp phát triển chương trình đào tạo theo hướng mở, linh hoạt, liên thông dựa trên mô đun, tín chỉ và các quy đổi tương đương, đáp ứng chuẩn đầu ra và khối lượng học tập tối thiểu.

- Khuyến khích, tạo điều kiện phát triển các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài, các chương trình đào tạo cho người nước ngoài tại Việt Nam.

- Đa dạng hóa phương thức tổ chức đào tạo với sự ứng dụng của công nghệ thông tin; chú trọng đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho người lao động. Đẩy mạnh triển khai liên kết nhà trường và doanh nghiệp.

- Triển khai một số mô hình đào tạo mới, nhất là đào tạo những ngành, nghề đáp ứng yêu cầu cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nền kinh tế số và phát triển bền vững, bao trùm trong GDNN.

- Đổi mới, đa dạng phương thức kiểm tra, đánh giá, có sự tham gia và thừa nhận của người sử dụng lao động.

- Giáo dục toàn diện, chú trọng đến phát triển phẩm chất, bình đẳng giới, hình thành các kỹ năng cốt lõi, kỹ năng mềm, kỹ năng số, trình độ ngoại ngữ và cá thể hóa người học.

3. Phát triển đội ngũ nhà giáo, nghệ nhân, chuyên gia, người dạy nghề và cán bộ quản lý trong GDNN

3.1. Phát triển đội ngũ nhà giáo, nghệ nhân, chuyên gia, người dạy nghề

- Hoàn thiện chuẩn hóa nhà giáo, chú trọng kinh nghiệm thực tiễn và năng lực nghề nghiệp trong kỷ nguyên số, phương pháp dạy học hiện đại, tích hợp kỹ năng mềm, kỹ năng số, thích ứng với cuộc cách mạng công nghiệp.

- Định kỳ thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng năng lực chuyên môn, năng lực sư phạm cho nhà giáo.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng, đa dạng hoá các chương trình, phương thức tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho nhà giáo.

- Phát triển đội ngũ nghệ nhân, chuyên gia, người dạy nghề đủ năng lực tham gia đào tạo các cấp trình độ của GDNN.

- Triển khai hiệu quả mạng lưới kết nối đội ngũ nhà giáo, nghệ nhân, chuyên gia và người dạy nghề trong GDNN.

3.2. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý GDNN

- Chuẩn hóa cán bộ quản lý cơ sở GDNN theo hướng chú trọng kỹ năng quản lý - quản trị hiện đại, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, trình độ ngoại ngữ.

- Định kỳ, thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý cơ sở GDNN, cán bộ quản lý nhà nước về GDNN. Hỗ trợ, khuyến khích phát triển đội ngũ cán bộ quản lý đào tạo tại doanh nghiệp.

4. Gắn kết chặt chẽ GDNN với doanh nghiệp và thị trường lao động

- Xây dựng và thực thi cơ chế hợp tác giữa Nhà nước, Nhà trường, Nhà doanh nghiệp, người sử dụng lao động, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp trong các hoạt động GDNN trên cơ sở hài hòa lợi ích và trách nhiệm xã hội.

- Xây dựng các mô hình gắn kết GDNN với doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất - kinh doanh và thị trường lao động phù hợp với từng nhóm đối tượng, trong đó chú trọng đối tượng đặc thù, lao động từ khu vực phi chính thức, lao động bị thất nghiệp hoặc có nguy cơ thất nghiệp.

- Đẩy mạnh hỗ trợ kỹ thuật cho doanh nghiệp, người sử dụng lao động thông qua nâng cao năng lực, phát triển các quy trình, công cụ thu thập, cập nhật và tổng hợp dữ liệu, thông tin về cung, cầu đào tạo nghề nghiệp; nâng cao kỹ năng nghề cho người lao động, nhà giáo GDNN; đặc biệt là người lao động trong các doanh nghiệp, doanh nghiệp vừa và nhỏ.

- Đẩy mạnh dự báo nhu cầu đào tạo nghề nghiệp đặc biệt các ngành nghề khoa học - kỹ thuật - công nghệ, ưu tiên cho công nghệ thông tin, công nghệ mới, công nghệ cao, các kỹ năng tương lai. Khai thác hiệu quả dữ liệu, thông tin thị trường lao động quốc gia kết hợp với điều tra định kỳ hoặc đột xuất về nhu cầu lao động, nhu cầu kỹ năng, nhu cầu đào tạo của doanh nghiệp, người sử dụng lao động và phản hồi của người tốt nghiệp phục vụ quản lý và đào tạo.

- Tăng cường gắn kết giữa cơ sở GDNN và các trung tâm dịch vụ việc làm, sàn giao dịch việc làm, hội chợ việc làm, trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; hỗ trợ người học tìm việc làm sau tốt nghiệp; gắn kết đào tạo với việc đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

5. Nghiên cứu ứng dụng khoa học và chuyển giao công nghệ; hướng nghiệp, khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo

- Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo về nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, tư vấn hướng nghiệp, khởi nghiệp và các tổ chức khoa học - công nghệ về GDNN đặc biệt là đơn vị nghiên cứu phục vụ quản lý nhà nước. Hình thành các trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại các cơ sở GDNN chất lượng cao.

- Tăng cường nghiên cứu khoa học GDNN theo hướng ứng dụng và chuyển giao công nghệ với sự tham gia của người học, nhà giáo, chuyên gia, nghệ nhân, người sử dụng lao động. Gắn hoạt động đào tạo với chuyển giao công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ. Đẩy mạnh thực hiện nghiên cứu khoa học theo cơ chế đặt hàng; gắn kết các tổ chức nghiên cứu khoa học với nhà trường và doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh hướng nghiệp trước, trong và sau đào tạo nghề nghiệp; xây dựng không gian khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và hệ sinh thái khởi nghiệp GDNN tại địa phương.

6. Tăng cường huy động và nâng cao hiệu quả đầu tư tài chính cho GDNN

- Ưu tiên phân bổ ngân sách cho GDNN trong các chương trình, dự án của ngành, địa phương.

- Đa dạng hóa nguồn lực đầu tư cho GDNN, khuyến khích khu vực tư nhân tham gia GDNN.

- Đẩy mạnh tự chủ đối với cơ sở GDNN công lập. Tăng cường nguồn thu sự nghiệp từ hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động liên doanh liên kết và cho thuê tài sản công theo quy định của pháp luật.

- Huy động và nâng cao hiệu quả sử dụng Quỹ Bảo hiểm thất nghiệp, nguồn tài chính của các tổ chức chính trị - xã hội, các quỹ hợp pháp khác để đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng kỹ năng cho người lao động.

- Ưu tiên đầu tư đồng bộ cho cơ sở GDNN chất lượng cao, cơ sở GDNN thực hiện chức năng đào tạo và thực hành ngành, nghề trọng điểm, kỹ thuật cao; ngành, nghề đào tạo mới, kỹ năng tương lai; ngành, nghề đào tạo đặc thù.

7. Truyền thông, tuyên truyền

- Hình thành hệ sinh thái truyền thông GDNN với sự tham gia của chính quyền các cấp, cơ sở đào tạo, người học, người sử dụng lao động và cộng đồng xã hội nhằm nâng cao nhận thức của xã hội về vị trí, vai trò của GDNN, tầm quan trọng của kỹ năng lao động và cơ hội có việc làm, thu nhập ổn định sau đào tạo nghề nghiệp.

- Hình thành đội ngũ làm công tác truyền thông về GDNN, nâng cao năng lực cho các cán bộ truyền thông trong cơ quan quản lý nhà nước và cơ sở GDNN.

- Đa dạng hoá các hoạt động truyền thông và hình thức triển khai, xây dựng chuyên trang, chuyên mục, kênh, sóng về GDNN, bảo đảm thông tin tin cậy, đầy đủ, kịp thời, phù hợp với từng nhóm đối tượng về hình ảnh, vị thế, thông điệp quốc gia về GDNN, ngày kỹ năng lao động Việt Nam, tuần lễ kỹ năng nghề. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về GDNN.

- Tổ chức các chương trình, sự kiện, cuộc thi, giải thưởng, danh hiệu nhằm tôn vinh người học, nhà giáo, người dạy nghề, cán bộ quản lý, người sử dụng lao động, lao động có kỹ năng, các tổ chức có nhiều thành tích, đóng góp cho hoạt động GDNN và phát triển kỹ năng nghề.

8. Chủ động và nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế về GDNN

- Triển khai các thỏa thuận, chương trình hợp tác với đối tác quốc tế, doanh nghiệp đầu tư nước ngoài đang hoạt động tại Việt Nam trong việc hỗ trợ cơ sở GDNN, học sinh, sinh viên nâng cao kỹ năng nghề nghiệp.

- Tăng cường hợp tác giữa các cơ sở GDNN trên địa bàn tỉnh với các cơ sở GDNN nước ngoài, đặc biệt trong việc tiếp nhận chuyển giao chương trình, giáo trình, học liệu, phương pháp giảng dạy và học tập.

III. Nguồn kinh phí

Ngân sách nhà nước theo quy định; lồng ghép từ kinh phí thực hiện các Chương trình, Đề án, Dự án có liên quan và các nguồn hợp pháp khác.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện kế hoạch này.

- Tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện các chương trình, dự án, tiểu dự án trong lĩnh vực GDNN.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở GDNN trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện rà soát dữ liệu và dự báo nhu cầu đào tạo nghề, nâng cao kỹ năng nghề cho lao động theo từng lĩnh vực, ngành nghề, trình độ đào tạo phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế- xã hội.

- Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch; định kỳ hàng năm tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ngành liên quan đẩy mạnh công tác phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông vào GDNN.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí vốn đầu tư phát triển thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật về Đầu tư công.

4. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cấp thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định, lồng ghép với kinh phí thực hiện các Chương trình, Kế hoạch, Dự án khác và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật về phân cấp ngân sách nhà nước.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong việc tuyên truyền, kiểm tra, giám sát thực hiện GDNN cho lao động nông thôn.

- Hàng năm, rà soát, cung cấp dữ liệu về nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực phục vụ và phát triển ngành Nông nghiệp - Phát triển nông thôn do đơn vị quản lý gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, xây dựng kế hoạch đào tạo nghề và giao nhiệm vụ cho các cơ sở GDNN đủ năng lực tổ chức đào tạo nhằm rèn luyện và nâng cao kỹ năng nghề cho lao động, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, đề xuất các chương trình, đề án, hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp đối với GDNN.

- Hàng năm, rà soát, cung cấp dữ liệu về nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực phục vụ và phát triển lĩnh vực khoa học, công nghệ do đơn vị quản lý gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, xây dựng kế hoạch đào tạo nghề và giao nhiệm vụ cho các cơ sở GDNN đủ năng lực tổ chức đào tạo nhằm rèn luyện và nâng cao kỹ năng nghề cho lao động, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động.

7. Các sở: Giao thông - Vận tải, Thông tin - Truyền thông. Văn hóa - Thể thao - Du lịch, Y tế, Xây dựng

Hàng năm, rà soát, cung cấp dữ liệu về nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực phục vụ và phát triển ngành, nghề, lĩnh vực do đơn vị quản lý gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, xây dựng kế hoạch đào tạo nghề và giao nhiệm vụ cho các

cơ sở GDNN đủ năng lực tổ chức đào tạo nhằm rèn luyện và nâng cao kỹ năng nghề cho lao động, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động.

8. Ban quản lý khu kinh tế

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tuyên truyền các chủ trương, chính sách về đào tạo nghề, nâng cao kỹ năng nghề cho người lao động trong doanh nghiệp tại các khu công nghiệp.

- Hàng năm, rà soát, cung cấp dữ liệu về nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực theo yêu cầu của doanh nghiệp tại các khu công nghiệp nhằm phục vụ phát triển sản xuất, kinh doanh và chuyển đổi công nghệ của doanh nghiệp.

9. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo An Giang

Thực hiện tuyên truyền về GDNN và phát triển kỹ năng. Tăng cường thời lượng, chất lượng tin bài tuyên truyền về GDNN.

10. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Tỉnh đoàn

- Phối hợp tuyên truyền, giám sát các hoạt động GDNN, tư vấn và phản biện xã hội đối với các cơ chế, chính sách phát triển GDNN.

- Thực hiện tuyên truyền cho thanh niên về vị trí, vai trò của GDNN, tầm quan trọng của kỹ năng lao động và cơ hội có việc làm, thu nhập ổn định sau đào tạo nghề.

11. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Bố trí kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật về phân cấp ngân sách nhà nước.

- Tuyên truyền, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình, dự án, tiểu dự án trong lĩnh vực GDNN.

Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án triển khai thực hiện; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội). Trong quá trình triển khai, thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Lê Văn Phước